

Số: 25/2025/QĐST-DS

phúc

K, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST – DS ngày 10/01/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số B phố C, phường D, quận E, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông N Đ L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông M X T – Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ-PVB, ngày 10/6/2020). Ủy quyền lại cho:

- Bà H V H – Chức vụ: Phó Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo văn bản ủy quyền số 6681/UQ-PVB, ngày 01/4/2024)

- Ông L T T – Chức vụ: Phó Giám đốc Quản lý khách hàng Không tài sản bảo đảm – Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm – Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

- Bà Đ T P U – Chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng – Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm – Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

- Ông L C T – Chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng – Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm – Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

(Theo văn bản ủy quyền số 25583/UQ-PVB ngày 11/11/2024)

Bị đơn: Ông N B K, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn F, xã G, huyện K, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 211220/HĐTD/PVB-HAN ngày 15/12/2020 đã được ký kết giữa ông N B K và Ngân hàng A; tính đến ngày 12/02/2025, ông N B K còn nợ Ngân hàng A số tiền là 208.664.875 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 111.429.000 đồng; Nợ lãi là: 93.171.076 đồng; Nợ phí là: 4.064.799 đồng). Cụ thể theo từng khoản vay là:

- Khoản vay trả góp: Nợ gốc là: 107.929.918 đồng; Nợ lãi là: 87.455.525 đồng. Tổng cộng: 195.385.443 đồng.

- Khoản vay thẻ tín dụng: Nợ gốc là: 3.499.082 đồng; Nợ lãi là: 5.715.551 đồng; Nợ phí là: 4.064.799 đồng. Tổng cộng: 13.279.432 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Từ ngày 13/02/2025 đến hết ngày 13/3/2025 ông N B K phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc của Khoản vay thẻ tín dụng là 3.499.082 đồng.

Từ ngày 13/3/2025 đến hết ngày 13/4/2025 ông N B K phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi và phí của Khoản vay thẻ tín dụng tính đến hết ngày 12/02/2025 là 9.780.350 đồng và lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 211220/HĐTD/PVB-HAN ngày 15/12/2020, kể từ ngày 13/02/2025 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Từ ngày 13/4/2025 đến hết ngày 13/5/2025 ông N B K phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc, lãi của Khoản vay trả góp tính đến hết ngày

12/02/2025 là 195.385.443 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 211220/HĐTD/PVB-HAN ngày 15/12/2020, kể từ ngày 13/02/2025 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thứ tự thanh toán: Trừ hết vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại bất cứ phòng dịch nào của Ngân hàng A.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.3. Về án phí:

Ông N B K phải chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 5.216.622 đồng.

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 4.995.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0065750 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND huyện K;
- VKSND. TP Hà Nội;
- TAND. TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân